|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1861/QĐ-UBND | *Thanh Hóa, ngày 30 tháng 5 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động**

**của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội**

**về cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 19/3/2022 của UBND tỉnh về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2947/SKHĐT-TH ngày 10/5/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Đỗ Minh Tuấn** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 1861 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ với những nội dung chính như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1.** Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành và các đơn vị liên quan tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

**2.** Kế hoạch hành động phải phù hợp với định hướng và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách đã được Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh ban hành.

**3.** Kế hoạch hành động là căn cứ để các cấp, các ngành xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách và tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, là căn cứ để đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, hình thành cơ cấu hợp lý, hiệu quả trong từng ngành, lĩnh vực và giữa các ngành, lĩnh vực; phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở phát triển công nghiệp nặng, nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao là nền tảng; công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế; đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, hiện đại hóa nông thôn gắn với bảo vệ môi trường và phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Phấn đấu đến năm 2025 trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước - một cực tăng trưởng mới, cùng Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc.

**2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) giai đoạn 2021 - 2025 tăng bình quân hằng năm 11% trở lên. Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP năm 2025: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 8,0%; công nghiệp - xây dựng 53,3%; dịch vụ 33,3%; thuế sản phẩm 5,4%.

- Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội 05 năm 2021 - 2025 đạt 750.000 tỷ đồng trở lên.

- Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2025 đạt 10% trở lên. Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 không quá 0,3% GRDP của tỉnh, đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước tích cực, an toàn, bền vững.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2025 đạt 205.000 tỷ đồng; giá trị xuất khẩu năm 2025 đạt 08 tỷ USD trở lên.

- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021 - 2025 tăng thêm 32.000 ha.

- Giai đoạn 2021 - 2025, có 15.000 doanh nghiệp thành lập mới. Đến năm 2025, mật độ doanh nghiệp hoạt động bình quân đạt 7,9 doanh nghiệp/1.000 dân; tỷ trọng đóng góp của khu vực doanh nghiệp vào GRDP của tỉnh khoảng 65% - 70%.

- Nâng cao tỷ trọng đóng góp của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng GRDP của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, trong đó đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đạt tối thiểu 40%.

- Đến năm 2025, kinh tế số chiếm 20% trở lên trong GRDP của tỉnh; doanh nghiệp chuyển đổi số chiếm 50% trở lên tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế.

- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2025 đạt 9,6% trở lên.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tập trung hoàn thành các mục tiêu cơ cấu lại đầu tư công, ngân sách nhà nước, các tổ chức tín dụng và đơn vị sự nghiệp công lập**

***1.1. Cơ cấu lại đầu tư công***

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công hằng năm của tỉnh; các dự án được bố trí vốn từ nguồn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ theo quy định.

- Tập trung huy động các nguồn lực từ ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư phát triển hạ tầng các vùng kinh tế động lực, hạ tầng thúc đẩy liên kết vùng, liên kết ngành, hạ tầng kinh tế số, giáo dục, y tế, văn hóa, vùng khó khăn, khu vực chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư công, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực hợp pháp của xã hội, tạo đột phá về thu hút đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nước sạch, văn hóa,…

- Tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, quản lý đấu thầu. Nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư; công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa trong quá trình theo dõi, đánh giá đầu tư.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Kiên quyết điều chỉnh, cân đối vốn giữa các chương trình, đề án để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

- Thường xuyên kết nối, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương để bổ sung thêm nguồn vốn ngân sách Trung ương (ngoài số vốn đã giao trung hạn) cho tỉnh, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các dự án hạ tầng trọng điểm của tỉnh.

b) Các chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành và khu vực

- Khẩn trương chấn chỉnh lại công tác quản lý các dự án đầu tư công được giao làm chủ đầu tư; chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan và các địa phương nơi thực hiện dự án có các biện pháp cụ thể, thực sự hiệu quả để giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án, đặc biệt là các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh, các dự án ODA.

- Tập trung đôn đốc các nhà thầu huy động lực lượng, máy móc thiết bị, bổ sung các mũi thi công để đẩy nhanh tiến độ thi công, có khối lượng hoàn thành để giải ngân kế hoạch vốn của các dự án; chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền chấm dứt hợp đồng thi công đối với các nhà thầu cố tình chây ỳ, không thi công dự án, tiến độ chậm so với hợp đồng và kế hoạch vốn.

c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu xây dựng, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng; kịp thời công bố chỉ số giá xây dựng, công bố giá vật liệu xây dựng đến hiện trường xây lắp trên địa bàn tỉnh; thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng kiểm định các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; tổ chức rà soát, xây dựng trình UBND tỉnh ban hành các định mức xây dựng đặc thù (nếu có) theo quy định.

***1.2. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước***

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan:

- Tham mưu tổ triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 176/2021/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 177/2021/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh năm 2022 và ổn định đến năm 2025.

- Tham mưu xây dựng các giải pháp thu ngân sách phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19, vừa đảm bảo nuôi dưỡng nguồn thu, vừa tạo động lực cho phát triển triển kinh tế; thực hiện tốt các chính sách gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất của Chính phủ quan tâm phát triển các nguồn thu mới, nguồn thu vãng lai, các nguồn thu còn dư địa, chống thất thu ngân sách để hoàn thành ở mức cao nhất dự toán thu ngân sách hằng năm.

- Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách; quản lý chặt chẽ tài sản công. Tham mưu các giải pháp cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, hỗ trợ thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ vay nợ cho chi đầu tư phát triển.

- Tham mưu các giải pháp cơ cấu lại nơ công theo hướng bền vững, bảo đảm an toàn nợ công, chỉ vay trong khả năng trả nợ của ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng hạn mức và mức độ hấp thụ vốn vay. Khẩn trương hoàn thành Đề án vay vốn của tỉnh, trình cấp có thẩm quyền theo tinh thần Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa để huy động thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Tham mưu triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 81/KH-BCĐ ngày 23/3/2022 về triển khai hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh.

***1.3. Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng***

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thanh Hóa chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh phát triển mạnh các sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng, mở rộng mạng lưới hoạt động, đặc biệt là địa bàn nông thôn, nhằm nâng cao khả năng tiếp cận vốn, dịch vụ ngân hàng, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh, nhu cầu đời sống của người dân, doanh nghiệp. Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh huy động vốn để mở rộng cho vay có hiệu quả, nhất là lĩnh vực sản xuất kinh doanh phục vụ phát triển kinh tế địa phương. Kiểm soát rủi ro, nâng cao chất lượng tín dụng của các Tổ chức tín dụng trên địa bàn, kiểm soát nợ xấu, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh, đảm bảo an toàn hoạt động. Triển khai thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện nghiêm, kịp thời, đầy đủ các cơ chế, chính sách về tiền tệ, tín dụng và ngân hàng.

***1.4. Cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập***

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đáp ứng đủ các điều kiện chuyển thành Công ty Cổ phẩn theo quy định, báo cáo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành Công ty Cổ phần giai đoạn 2022 - 2025. Rà soát, báo cáo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lộ trình, tỷ lệ vốn nhà nước cần thực hiện thoái vốn tại doanh nghiệp được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ đơn vị sự nghiệp công.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, mục tiêu đến năm 2030; Đề án thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập do tỉnh quản lý, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 7 năm 2022.

- Rà soát, tính toán lại giá các dịch vụ công theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công, đảm bảo công khai, minh bạch và điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo nguyên tắc cơ chế thị trường gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách và người nghèo; đồng thời thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị cung cấp các loại dịch vụ công.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 21/11/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025.

c) Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu tham mưu xây dựng Đề án thực hiện thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

**2. Phát triển các loại thị trường, nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực**

***2.1. Phát triển thị trường tài chính***

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu đề xuất các giải pháp đẩy mạnh phát triển các thị trường, loại hình dịch vụ tài chính, bảo hiểm, quỹ bảo lãnh tín dụng, tổ chức tài chính vi mô, tổ chức tư vấn tài chính, dịch vụ kế toán, kiểm toán…

b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thanh Hóa chỉ đạo các tổ chức tài chính thực hiện tốt các chính sách tín dụng của Trung ương trên địa bàn; kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng dư nợ tín dụng, chất lượng tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro hoặc chịu tác động lớn của dịch Covid-19; thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình hoạt động, tình hình tài chính, khả năng trả nợ để có biện pháp xử lý phù hợp, nhằm hạn chế tối đa rủi ro phát sinh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại, các Quỹ tín dụng Nhân dân trên địa bàn. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

***2.2. Phát triển thị trường quyền sử dụng đất***

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan

- Tổ chức rà soát, lập và trình phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cấp huyện; kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2025 cấp tỉnh, đảm bảo theo quy định.

- Tham mưu xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ số trong việc thu thập và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai, cập nhất và liên thông với hệ thống cơ cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Tham mưu các giải pháp đẩy mạnh điều tra, thống kê, kiểm kê và xác định giá đất làm cơ sở hạch toán đầy đủ giá trị quyền sử dụng đất, nhất là đất do các đơn vị sự nghiệp công lập, nông, lâm trường quản lý.

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh lựa chọn một số địa điểm có lợi thế lớn, dễ thu hút đầu tư và đề xuất cơ chế tìm nguồn lực để thực hiện thí điểm bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch, mặt bằng sạch để thu hút các dự án đầu tư lớn, trọng điểm của tỉnh.

- Tham mưu đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành bổ sung thêm một số thủ tục hành chính về đất đai nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đang tồn tại và đẩy mạnh công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng các công nghệ số trong việc quản lý hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người dân; hoàn thành trước ngày 06/6/2022.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin, tính hình diễn biến của thị trường bất động sản; kịp thời có các biện pháp xử lý, không để xảy ra tình trạng sốt giá và bong bóng bất động sản trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm soát hoạt động của các sàn giao dịch bất động sản, các tổ chức, cá nhân; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

***2.3. Phát triển thị trường lao động***

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục cập nhật dữ liệu, hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động; củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ việc làm, chỉ đạo tổ chức tốt các phiên giao dịch việc làm định kỳ tại Trung tâm Dịch vụ việc làm và phiên lưu động tại các huyện, thị xã, thành phố, tạo thuận lợi cho người tìm việc và người tuyển dụng lao động. Xây dựng, đưa vào vận hành Hệ thống phần mềm Quản lý lao động - việc làm và sàn giao dịch việc làm trên địa bàn tỉnh; báo cáo UBND tỉnh trong tháng 11 năm 2022.

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, tăng quy mô tuyển sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động gắn kết hoạt động giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp. Tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo các chương trình đào tạo, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng, củng cố quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ, hướng đến mục tiêu mức tiền lương doanh nghiệp chi trả cho người lao động được xác lập thông qua thương lượng, thỏa thuận. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thực thi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhằm tạo ra nhiều chỗ làm việc mới, thu hút lao động vào làm việc. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 210/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về ban hành Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

***2.4. Phát triển thị trường khoa học công nghệ***

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 5519/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 4408/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; thực hiện đồng bộ các giải pháp khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định về giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu có sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy định về công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi, vi phạm Luật sở hữu trí tuệ.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, xã hội số để thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo; hình thành, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số có quy mô lớn, sức cạnh tranh cao, làm nền tảng cho phát triển kinh tế số, xã hội số văn minh, hiện đại, an toàn.

**3. Phát triển lực lượng doanh nghiệp; thúc đẩy kết nối giữa doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã**

***3.1. Cơ cấu lại và phát triển doanh nghiệp nhà nước***

a) Sở Tài chính tham mưu đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017, Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, báo cáo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lộ trình, tỷ lệ vốn nhà nước cần thực hiện thoái vốn tại doanh nghiệp được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ đơn vị sự nghiệp công.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp. Tiếp tục đấu mối với các bộ, ngành Trung ương để hoàn thành sắp xếp, đổi mới Công ty Lâm nghiệp Lang Chánh và Công ty Lâm nghiệp Cẩm Ngọc thành Công ty TNHH hai thành viên. Hướng dẫn, hỗ trợ Công ty TNHH hai thành viên sữa Yên Mỹ, Công ty TNHH hai thành viên Hồ Gươm - Sông Âm và Công ty TNHH hai thành viên Lam Sơn tập trung triển khai thực hiện hiệu quả phương án sử dụng đất, thực hiện các dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

***3.2. Phát triển lực lượng doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, thúc đẩy chuyển đổi số, liên doanh, liên kết, nâng cao năng lực cạnh tranh***

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026; Kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp hằng năm, nhằm góp phần phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng, gắn với nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo hướng bền vững.

- Tập trung nâng cao chất lượng thực hiện các thủ tục hành chính theo hướng chủ động phục vụ và thuận lợi cho doanh nghiệp; phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 100%. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ, tư vấn, khuyến khích các hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh tiếp và đối thoại với doanh nghiệp định kỳ hằng tháng để giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, phấn đấu thành lập ít nhất 30 doanh nghiệp khoa học công nghệ. Tham mưu kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thanh Hóa, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh về nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.

c) Thanh tra tỉnh tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong triển khai thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đảm bảo theo quy định của pháp luật, tránh chồng chéo trong hoạt động, kịp thời thanh tra khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật để xử lý theo quy định.

d) Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu tham mưu cho UBND tỉnh thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp; tham mưu củng cố, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

đ) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giải pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, các địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, uốn nắn và xử lý nghiêm sai phạm trong thực thi công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ.

e) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật; chú trọng theo dõi, đôn đốc các sở, ngành thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn để phát hiện các quy định pháp luật chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, không còn phù hợp thực tiễn, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

g) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, mẫu hóa các thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo thuận lợi nhất cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân khi tham gia đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ, còn vướng mắc, bất cập; tăng cường đối thoại, tham vấn, tiếp thu ý kiến của các doanh nghiệp, người dân để tháo gỡ ngay các vướng mắc về thể chế, các rào cản trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật nhằm cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh.

***3.3. Phát huy vai trò của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài***

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030. Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động của Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư đặc biệt tỉnh Thanh Hóa.

b) Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4239/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, tập trung đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch nhằm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến các thị trường, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Triển khai có hiệu quả hoạt động của Bộ phận Hỗ trợ Nhật Bản tại tỉnh Thanh Hóa (Japan Desk Thanh Hoa).

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, thẩm định kỹ lưỡng các hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư, doanh nghiệp, tham mưu cho UBND tỉnh chấp thuận đầu tư các dự án có chất lượng, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí ưu tiên của tỉnh.

d) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hoạt động đối ngoại tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Hủa Phăn giai đoạn 2021 - 2025; kế hoạch hợp tác với các tỉnh, thành phố của các nước đã ký thỏa thuận hợp tác với Thanh Hóa và mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương, đối tác mới, có nhiều tiềm năng như: Nhật Bản, Đài Loan, Liên minh Châu Âu, Hoa Kỳ, Singapore, các nước Trung Đông… Triển khai hiệu quả các hoạt động ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và đối ngoại nhân dân nhân kỷ niệm Năm hữu nghị với các nước (Nhật Bản, Vương quốc Anh…) góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thu hút các nguồn lực bên ngoài để hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

đ) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư; chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ, bảo vệ môi trường là tiêu chí để lựa chọn xúc tiến đầu tư; ưu tiên các dự án quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, công nghệ hiện đại, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu, thân thiện với môi trường. Tập trung thu hút đầu tư từ các nước, các khu vực có tiềm năng về vốn, công nghệ; tiếp tục vận động, kêu gọi các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty trong nước có uy tín, có năng lực tài chính đầu tư các dự án lớn trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập tổ công tác để giải quyết nhanh các khó khăn, vướng mắc của các dự án đầu tư thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý. Người đứng đầu các đơn vị, địa phương hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh nếu để xảy ra “điểm nóng” và các vấn đề liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

***3.4. Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã***

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch số 204-KH/TU ngày 03/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025; tăng cường nâng cao năng lực của các Hợp tác xã nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các thành viên người lao động trong các Hợp tác xã.

c) Liên minh hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 5453/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

d) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường công tác hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã với hình thức, đa dạng về quy mô và lĩnh vực hoạt động, trong đó ưu tiên xây dựng các mô hình gắn với chuỗi giá trị, sản phẩm chủ lực của tỉnh và chương trình OCOP; tăng cường liên kết hợp tác với các thành phần kinh tế khác, khuyến khích phát triển mới các tổ chức kinh tế tập thể và mở rộng quy mô thành viên; tập trung phát triển và cung ứng các dịch vụ phục vụ thành viên hợp tác xã, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các thành viên hợp tác xã; hỗ trợ phát triển các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, trở thành hợp tác xã kiểu mẫu để nhân rộng và thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với hợp tác xã; tiếp tục hoàn thiện thể chế, xây dựng môi trường hoạt động, sản xuất kinh doanh lành mạnh, đảm bảo lợi ích của các thành viên.

**4. Phát triển đô thị, tăng cường liên kết vùng, liên kết đô thị - nông thôn và phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn**

***4.1.*** Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Đấu mối, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương để hoàn chỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tham mưu tổ chức công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, nắm bắt các thông tin, định hướng quy hoạch, phục vụ việc nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Tham mưu các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, phấn đấu đến năm 2025, trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước - một cực tăng trưởng mới, cùng Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc.

- Tham mưu các giải pháp huy động, thu hút các nguồn lực để đầu tư phát triển 4 trung tâm kinh tế động lực, 6 trụ cột tăng trưởng, 6 hành lang kinh tế, tạo không gian mới, động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

***4.2.*** Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Đấu mối, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương hoàn chỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2030. Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040; Kế hoạch số 57-KH/TU ngày 30/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tập trung rà soát, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ lập, trình phê duyệt các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết, quy hoạch dọc các tuyến đường giao thông lớn… trên địa bàn tỉnh.

***4.3.*** Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, UBND thị xã Nghi Sơn, UBND huyện Nông Cống tập trung triển khai lập và trình phê duyệt các quy hoạch phân khu chức năng chính theo điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

***4.4.*** Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch theo hướng đồng bộ, đảm bảo mối liên kết trong nội bộ vùng, với các vùng trong tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện quy hoạch; bảo đảm tính hiệu quả và khả thi của các quy hoạch; coi trọng công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra thực hiện quy hoạch và xử lý nghiêm các vi phạm về quy hoạch.

- Chủ động đề xuất các lĩnh vực hợp tác trên cơ sở nguyên tắc tự nguyện, phát huy được lợi thế so sánh để mở rộng liên kết, hợp tác với các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ, thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước. Trên cơ sở lấy thành phố Thanh Hóa, Khu kinh tế Nghi Sơn, thành phố Sầm Sơn và Cảng hàng không Thọ Xuân làm trọng điểm để tăng cường sự phối hợp, gắn kết với các địa phương trong và ngoài vùng, nhất là trong xúc tiến đầu tư và thương mại, huy động và phân bổ nguồn lực, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tạo việc làm; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xây dựng các chương trình, tuyến du lịch liên tỉnh, liên vùng; báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ động tham gia, phối hợp với các Bộ, ngành chức năng trong việc rà soát, lập Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung; Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhằm xác lập, phát huy vai trò, vị trí, thế mạnh của tỉnh Thanh Hóa.

**5. Cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng hiện đại, phát triển kinh tế xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế**

***5.1. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp***

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025; các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: số 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 về tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025; số 385/2021/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 về ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2023; Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển cây ăn quả tập trung trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030… Tham mưu xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2030, báo cáo UBND tỉnh Quý IV năm 2022.

- Tham mưu các giải pháp phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng phục vụ thâm canh chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, làm cơ sở đề xuất chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đảm bảo phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương và tạo vùng nguyên liệu bền vững cho công nghiệp chế biến nông sản. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, kiểm soát dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Rà soát và đổi mới cơ chế quản lý 3 loại rừng gắn với bảo tồn đa dạng sinh học; bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên. Phát triển nuôi trồng và khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững; phát triển toàn diện nuôi trồng thủy sản cả 3 loại hình (nước ngọt, nước lợ, nước mặn) theo hướng chuyển đổi cơ cấu sản xuất hiệu quả, bền vững, thâm canh, quy trình thực hành nuôi tốt, an toàn sinh học.

- Phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới để đẩy mạnh liên kết phát triển vùng nguyên liệu cung cấp cho doanh nghiệp chế biến, tạo thành các chuỗi giá trị sản xuất, chế biến và tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP; hỗ trợ và tạo điều kiện cho các hợp tác xã, cơ sở, làng nghề xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng chỉ dẫn địa lý của đặc sản xứ Thanh, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, tăng cường năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh liên kết giữa 4 nhà “Nhà nước - Nhà nông - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp” trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò nòng cốt định hướng sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ đầu vào và thu mua sản phẩm cho nông dân, từng bước tiến tới xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản. Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao thân thiện với môi trường; đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ ở tất cả các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản, phù hợp với điều kiện từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chăn nuôi, sản xuất thức ăn, chế biến nông sản, hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025, như: Khu liên hợp sản xuất, chăn nuôi công nghệ cao Xuân Thiện Thanh Hóa 1; Dự án chăn nuôi lợn giống và thương phẩm, ứng dụng công nghệ cao DABACO Thanh Hóa; Dự án chăn nuôi bò sữa quy mô công nghiệp tại tỉnh Thanh Hóa…

- Tham mưu các giải pháp để phát triển Khu nông nghiệp công nghệ cao tại khu vực Lam Sơn - Sao Vàng theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn, theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng thương hiệu.

b) Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia các hội chợ thương mại do các tỉnh, thành phố tổ chức nhằm giới thiệu và quảng bá các sản phẩm nông nghiệp là thế mạnh của tỉnh Thanh Hóa ra thị trường trong nước và ngoài nước; vận động, xúc tiến đầu tư, kêu gọi doanh nghiệp có đủ năng lực đầu tư các dự án quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, công nghệ hiện đại vào nông nghiệp, nông thôn, xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản, tạo đầu ra ổn định cho các hộ nông dân.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu việc lập, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định, đảm bảo tài nguyên đất đai được bố trí sử dụng cho các mục đích nông nghiệp, phi nông nghiệp hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng vùng, từng địa phương.

d) UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân tại địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức sản xuất lại theo hướng tập trung quy mô lớn, phát triển cây trồng, vật nuôi lợi thế phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của từng địa phương. Kết hợp lồng ghép nguồn lực của Trung ương, của tỉnh, của huyện và nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư, hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

***5.2. Cơ cấu lại ngành công nghiệp***

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 121/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2026; Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030. Khẩn trương rà soát, hoàn chỉnh cơ chế, chính sách thu hút và mở rộng quy mô sản xuất các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh, trọng tâm là phát triển công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; báo cáo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tập trung đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp theo hướng kết hợp hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó trọng tâm là công nghiệp nặng, công nghiệp năng lượng và công nghiệp chế biến, chế tạo; phát triển hợp lý các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động; đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành công nghiệp truyền thống; ưu tiên thu hút một số ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, năng lượng tái tạo để tạo ra các động lực tăng trưởng mới. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, từng bước hình thành và phát triển một số cụm liên kết các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh. Tham mưu xây dựng Đề án đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành khai khoáng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh trong năm 2023.

- Tham mưu các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành công nghiệp; khai thác triệt để thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để số hóa, công nghệ hóa phương thức sản xuất, kinh doanh nhằm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động, sử dụng tài nguyên và năng lượng tiết kiệm gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.

- Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư cho Khu kinh tế Nghi Sơn, Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng và khu công nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh thu hút đầu tư các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh như: Lọc hóa dầu và sau lọc hóa dầu, thép, thiết bị y tế, phân bón, thức ăn chăn nuôi, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất thiết bị điện, linh kiện, thiết bị điện tử, công nghiệp chế biến nông, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp phục vụ kinh tế biển, điện năng lượng mặt trời…. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, từng bước hình thành và phát triển một số cụm liên kết các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh, như: Lọc hóa dầu, hóa chất (polypropylen, sợi tổng hợp, chất dẻo, phân bón tổng hợp…) tại KKT Nghi Sơn; công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; công nghiệp điện tử, công nghiệp viễn thông, thông tin tại Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Đề án di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong khu đô thị, khu dân cư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; báo cáo UBND tỉnh trước tháng 12 năm 2022.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu nguồn vốn để thực hiện di dân, giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng sạch trong Khu kinh tế Nghi Sơn, các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, để tạo thuận lợi trong thu hút đầu tư.

***5.3. Cơ cấu lại các ngành dịch vụ***

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4437/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án tái cơ cấu và phát triển các ngành dịch vụ tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh về cơ cấu lại nền ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trọng tâm là phát triển 06 ngành dịch vụ trọng điểm (du lịch, vận tải, giáo dục và đào tạo, y tế, thông tin và truyền thông, kinh doanh bất động sản) và 08 sản phẩm dịch vụ chủ lực (dịch vụ văn hóa, du lịch biển, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí; logistics; dịch vụ đào tạo chất lượng cao; dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng cao; dịch vụ phần mềm công nghệ thông tin; dịch vụ nội dung số; dịch vụ ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ).

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tham mưu các giải pháp phát triển thương mại trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với sản xuất, thúc đẩy cung ứng vật tư, nguyên liệu đầu vào kết hợp với liên kết tiêu thụ sản phẩm, nhằm khai thác tối đa lợi thế so sánh của tỉnh. Tăng cường kêu gọi, thu hút đầu tư hình thành các siêu thị, trung tâm thương mại quy mô lớn tại thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, Khu kinh tế Nghi Sơn, thị xã Bỉm Sơn…; đẩy mạnh chuyển đổi mô hình đầu tư, xây dựng và quản lý kinh doanh khai thác chợ nhằm thu hút đầu tư hệ thống chợ đảm bảo văn minh, hiện đại, đáp ứng các tiêu chí về an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục tham mưu tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt đề án tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ, nhằm tiến tới thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu bền vững, hướng tới hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các giải pháp phát triển thương mại điện tử, khai thác hiệu quả các phương thực thanh toán điện tử và các phương tiện, dịch vụ thanh toán mới. Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025; các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 2951/QĐ-BCT ngày 27/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về phê duyệt các đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2022 và Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS ngày 15/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2022.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh về Phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm du lịch mũi nhọn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn 2 trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu các giải pháp nhằm phát triển mạnh dịch vụ văn hóa, thể thao; nghiên cứu tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nhân lực du lịch, nhất là nhân lực chất lượng cao; báo cáo UBND tỉnh vào thời điểm phù hợp.

Xây dựng cơ chế thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hợp tác đầu tư tu bổ, tôn tạo và quản lý, khai thác các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng phục vụ phát triển du lịch

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh và các đơn vị liên quan tăng cường kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm uy tín đầu tư các dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên theo dõi, hỗ trợ, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án du lịch trọng điểm như: Dự án Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn; Khu du lịch sinh thái Tân Dân; Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En; Flamingo Linh Trường B; Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương…

d) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu các giải pháp thu hút đầu tư và phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ vận tải; kết hợp phát triển đồng bộ, hợp lý giữa vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các hãng vận tải biển lớn thiết lập trụ sở, chi nhánh tại tỉnh; thu hút các doanh nghiệp logistics có thương hiệu, uy tín đầu tư vào tỉnh.

đ) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Đề án phát triển khu vực Cảng hàng không Thọ Xuân trở thành thành phố sân bay văn minh, hiện đại theo xu hướng thế giới, trình duyệt theo quy định.

e) Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Đề án thành lập Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Na Mèo; tập trung hỗ trợ, hướng dẫn nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để sớm triển khai thực hiện dự án Trung tâm Logistics và hạ tầng KCN số 6 tại Khu kinh tế Nghi Sơn. Tổ chức triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container đi quốc tế qua Cảng Nghi Sơn.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Đề án phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan có hướng dẫn các nội dung xây dựng Đề án kinh tế ban đêm theo nhiệm vụ được giao tại Điều 2 Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 27/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án kinh tế ban đêm ở Việt Nam.

h) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các ngành đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển hạ tầng và cung cấp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; nhất là tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, khu du lịch, các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp và nhu cầu sử dụng dịch vụ của nhân dân, doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

k) Ngân hàng Nhà nước Chi Nhánh Thanh Hóa chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn nghiên cứu, điều chỉnh cơ cấu đầu tư tín dụng, mở rộng tín dụng cho các chương trình, dự án thực hiện mục tiêu tái cơ cấu kinh tế; phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng theo hướng hiện đại, đa dạng hóa các dịch vụ và tiện ích ngân hàng theo chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu cung cấp vốn cho sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

l) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu các giải pháp phát triển nhanh các dịch vụ y tế tích hợp, chất lượng cao; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư một số cơ sở khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cung cấp dịch vụ y tế thông minh, đạt chuẩn quốc tế và khu vực; phát triển dịch vụ chăm sóc sức khỏe gắn với du lịch nghỉ dưỡng.

m) Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với việc sử dụng và đãi ngộ nguồn nhân lực; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển mạnh các dịch vụ giáo dục, đưa dịch vụ giáo dục trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch hành động này, Giám đốc các Sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tập trung xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá tình tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**2.** Giám đốc các Sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm (trước ngày 30/11), báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện; đồng thời, gửi báo cáo kết quả về Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp.

**3.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo chất lượng và thời gian quy định; định kỳ hằng năm tổng hợp tình hình thực hiện và kiến nghị các biện pháp đảm bảo Kế hoạch được thực hiện đồng bộ, hiệu quả; báo cáo UBND tỉnh.

**4.** Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện thị xã thành phố chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.